TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1702/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1028/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Võ Văn S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 65 R, Phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Võ Thị G, sinh năm 1949.

Địa chỉ: 21/16 Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 14/1 Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Võ Thị T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: E5/30 Tổ 5, Khu phố 5, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Võ Thị P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: B10/200 Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Văn S, bà Võ Thị G, bà Võ Thị P, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Đ: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 172 T, phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn D – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 65 R, Phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 17/7D1, Đường 22, Khu phố 7, phường D, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1988.

2. Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: 65 R, Phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Thanh H và bà Ngô Thị Thu H: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 17/7D1, Đường 22, Khu phố 7, phường D, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ủy ban nhân dân Quận T.

Địa chỉ: 04 D, Phường 5, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hồng L (xin vắng mặt).

4. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận T.

Địa chỉ: 04 D, Phường 5, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Kiều Thanh Q (xin vắng mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thống nhất giá trị di sản thừa kế do bà Ngô Thị K, ông Võ Văn K chết để lại là số tiền được bồi thường bao gồm đất ở và đất nông nghiệp theo Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 6475/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân Quận T là 3.077.092.640 đồng.

2.2. Những người thừa kế của bà Ngô Thị K, ông Võ Văn K gồm: Ông Võ Văn S, bà Võ Thị G, bà Võ Thị P, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Đ và ông Ngô Văn Phởi (sinh năm 1966, chết năm 2003, có vợ là bà Nguyễn Thị T và 02 con là ông Ngô Thanh H, bà Ngô Thị Thu H).

2.3. Ông Võ Văn S, bà Võ Thị G, bà Võ Thị P, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Đ tự nguyện không yêu cầu chia các khoản bồi thường, hỗ trợ khác tại Quyết định số 6475/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân Quận T và tiền lãi phát sinh. Đồng thời không tranh chấp về số tiền bà Nguyễn Thị T sẽ được bồi thường, hỗ trợ thêm (nếu có).

2.4. Ông Võ Văn S, bà Võ Thị G, bà Võ Thị P, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Đ mỗi người được nhận 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) là một phần của

số tiền bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 6475/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân Quận T, số tiền còn lại bà Nguyễn Thị T được nhận. Các đương sự được quyền liên hệ trực tiếp với Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận T để nhận tiền.

2.5. Bà Nguyễn Thị T được quyền sở hữu nhà, đất số 65 R, Phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mà hiện nay nhà, đất đã được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 6475/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân Quận T.

3. Về án phí:

Bà Võ Thị P, bà Võ Thị T mỗi người phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn S, bà Võ Thị G, bà Võ Thị Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Ông Võ Văn S, bà Võ Thị G, bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị P, bà Võ Thị T được hoàn lại 43.596.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0027126 ngày 05/4/2017 (người nộp Nguyễn Thị Phương Thảo) của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận T.

Giảm ½ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị T còn phải chịu 36.770.926 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Uyên